CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2024

CTCP Lilama 45.3

Ngày 31/03/2024	3,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	28.6%	**-**	**0%**

DT thuần
Q1/24
1.44
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.75| 109%
YoY: ▲ 0.61| 74.0%

LN thuần
Q1/24
-1.18
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.79| 39.9%
YoY: ▲ 4.09| 77.5%

LN sau thuế
Q1/24
-0.42
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.99| 82.6%
YoY: ▲ 4.89| 92.1%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/24
52.9%
YoY: +/-▲ 233%

ROE (TTM)
Q1/24
-38.9%
YoY: +/-▲ 15.6%

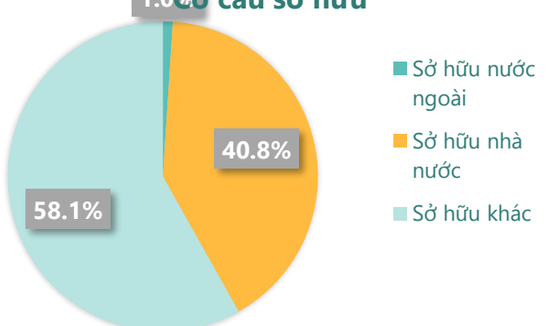
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,500 - 5,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13
Số lượng CPLH (CP)	3,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,085
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	0.07
EPS	-2,365
P/E	-1.5

DT thuần
2023
3.68
tỷ VNĐ
YoY: ▼33.3| -90.1%

LN thuần
2023
-13.8
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.99| -56.3%

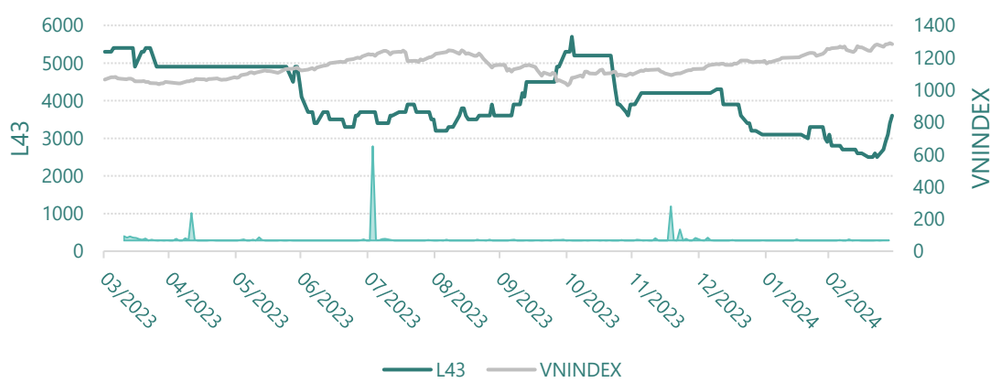
LN sau thuế
2023
-13.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.29| -47.8%

Cơ cấu sở hữu

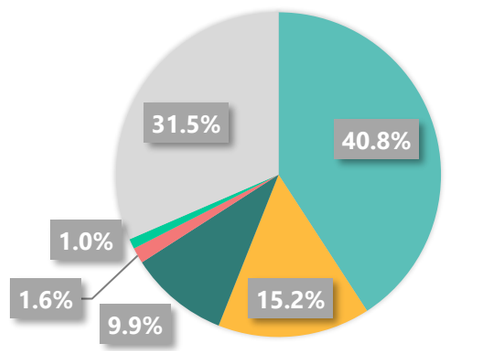


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

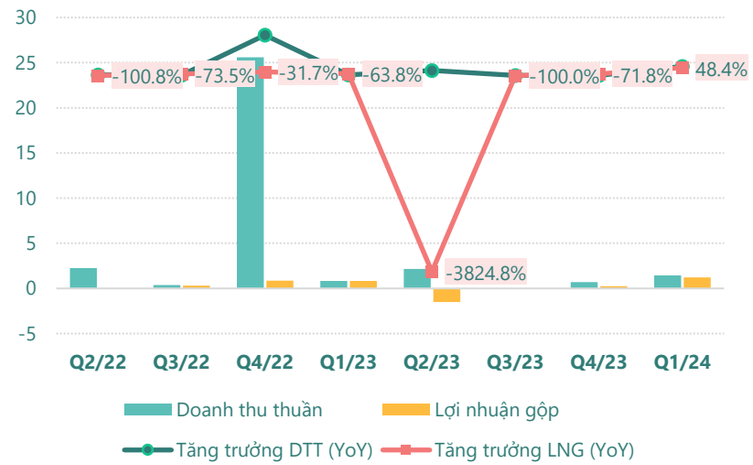


- Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP
- Trần Nguyễn Sông Hàn
- CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc
- Hoàng Việt (Chủ tịch HĐQT)
- Phạm Văn Thìn (Thành viên HĐQT)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

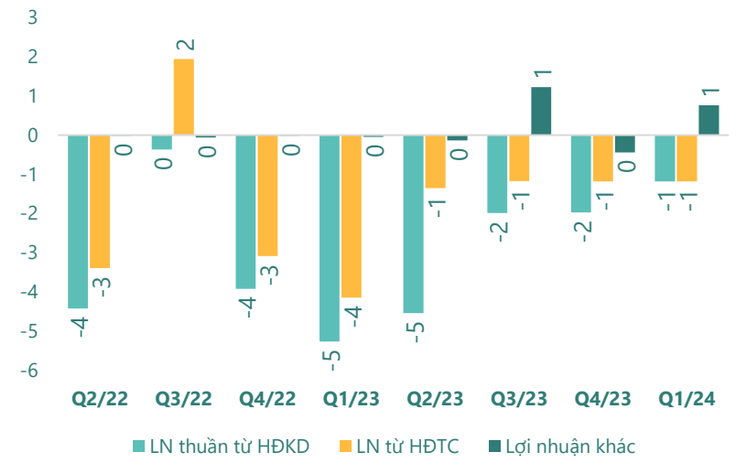
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



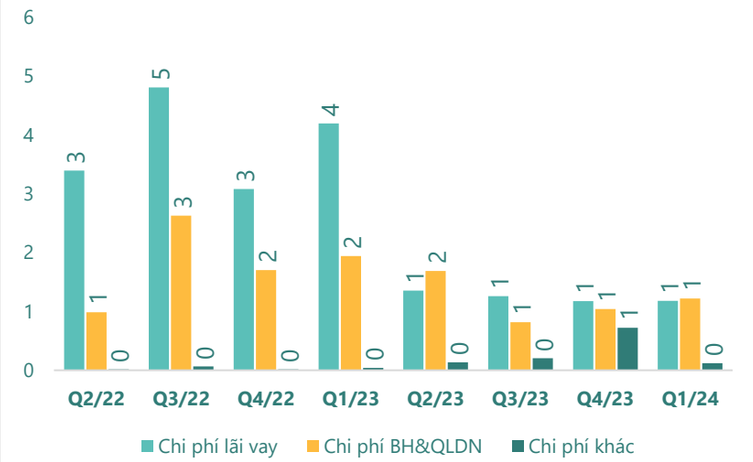
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



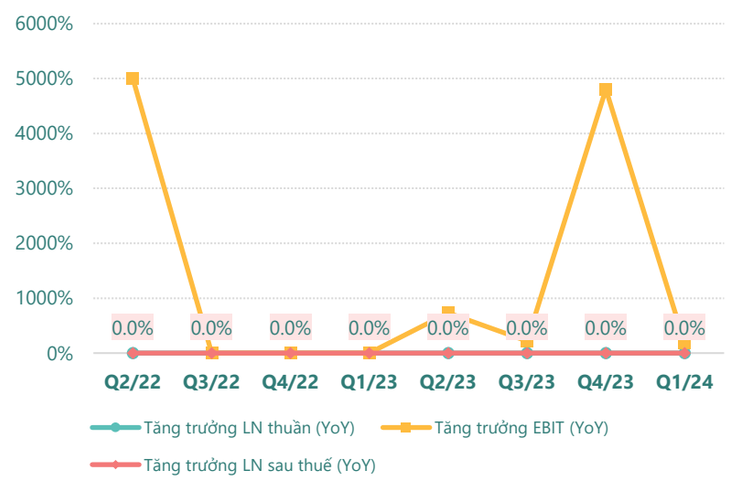
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



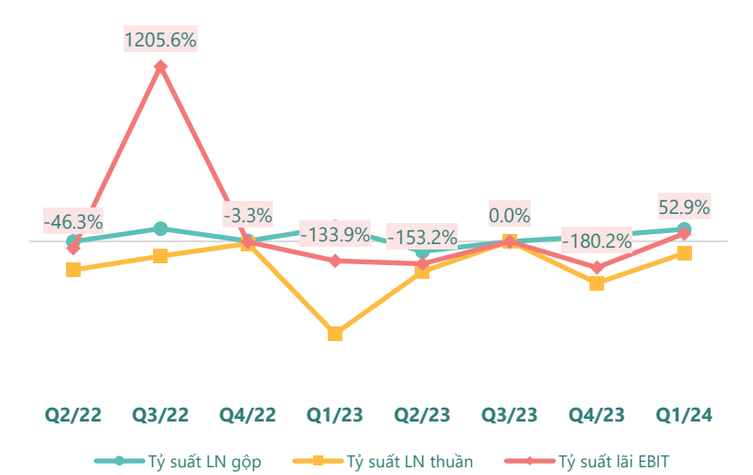
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



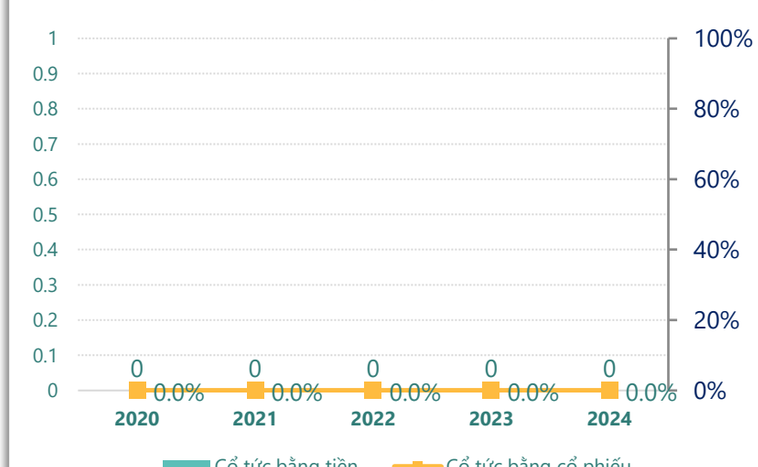
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

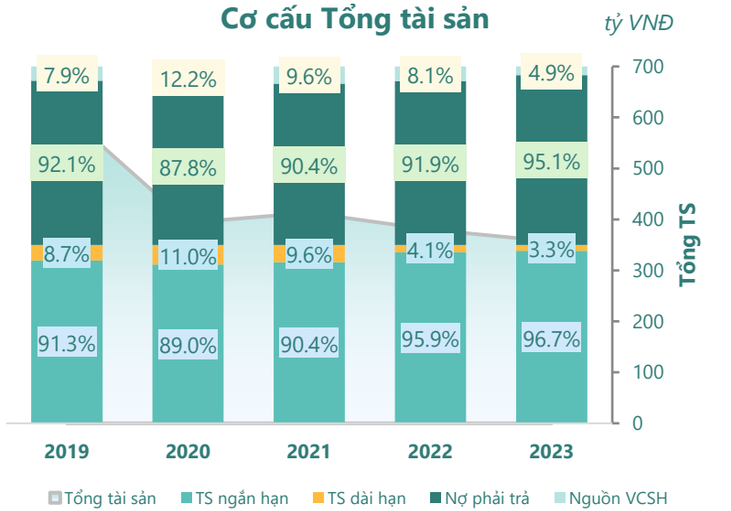
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

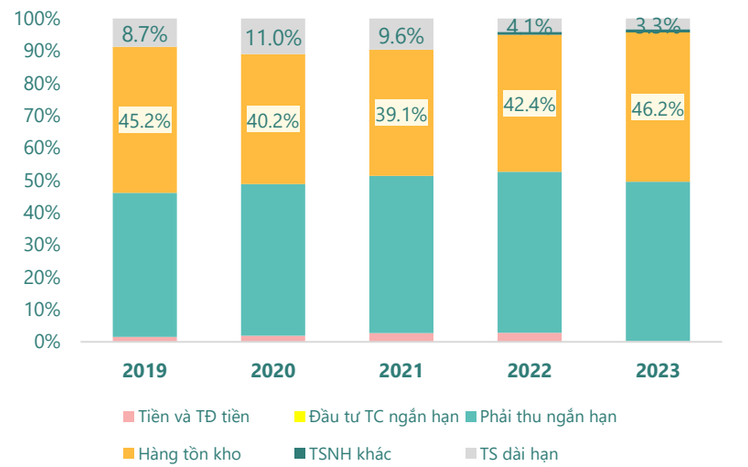
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



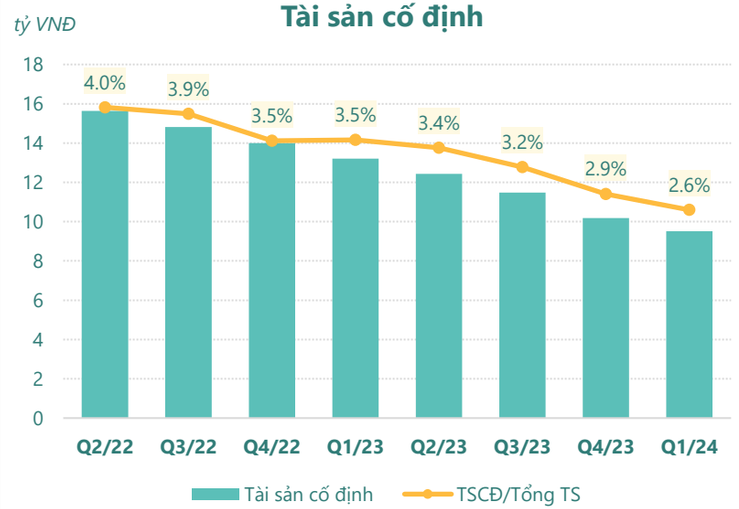
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



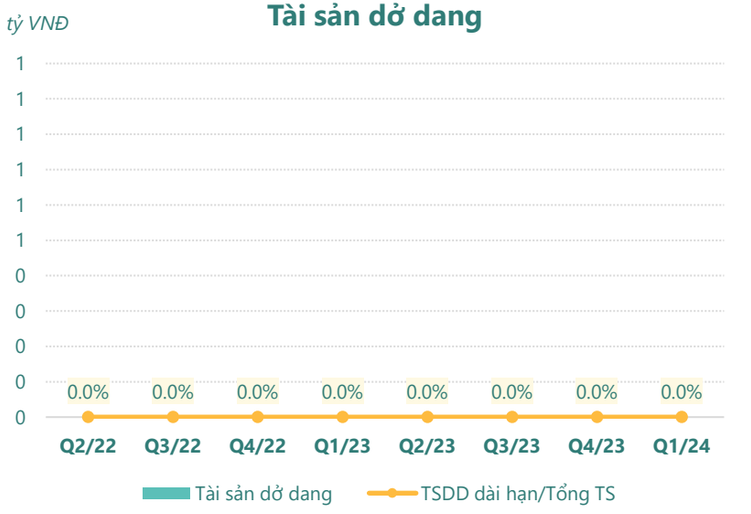
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



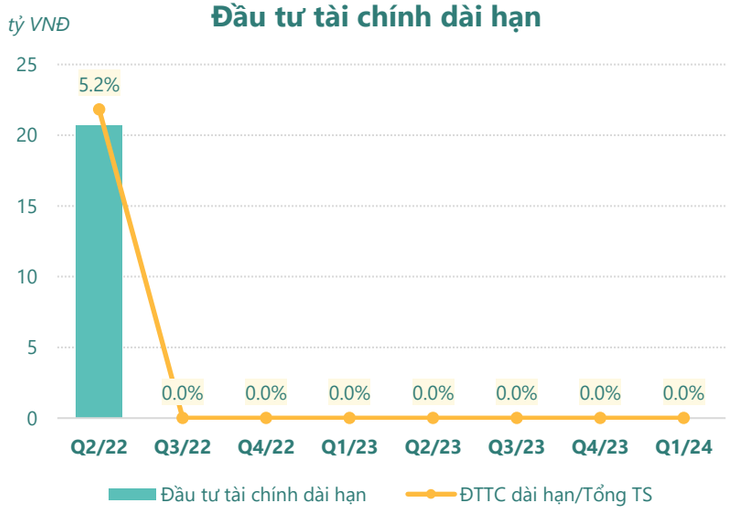
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



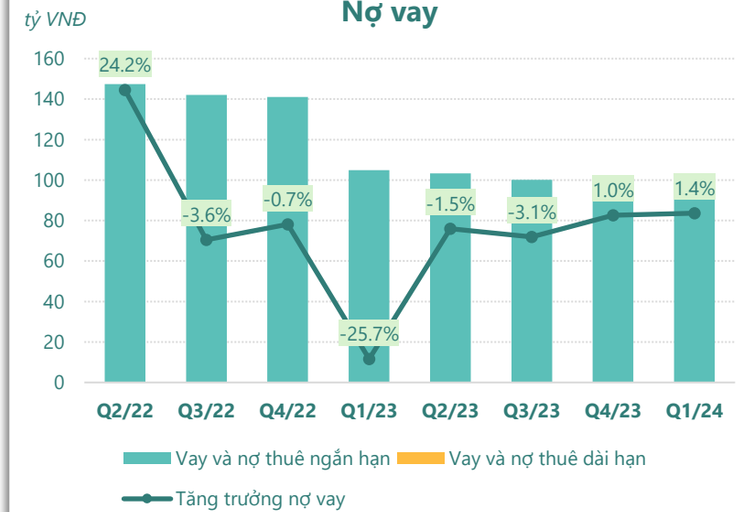
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

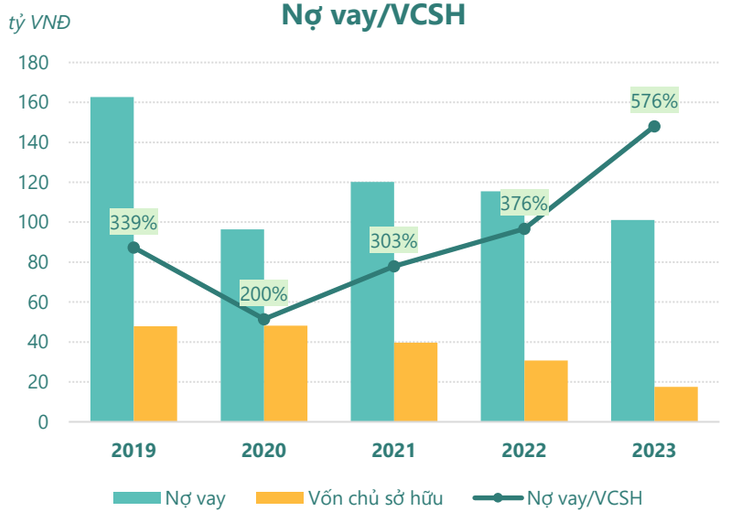
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



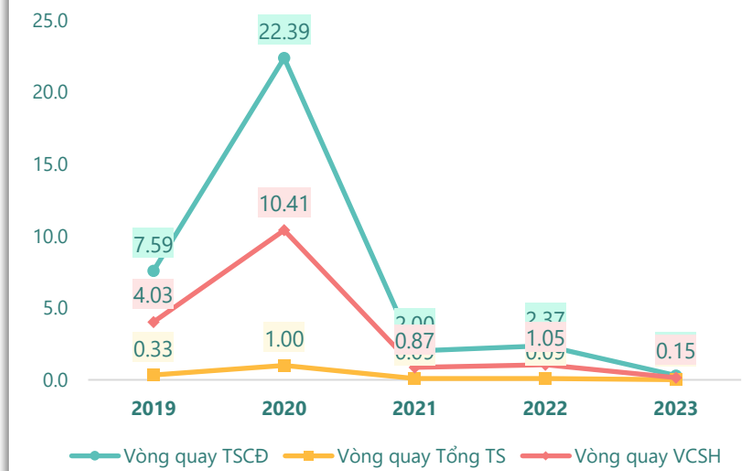
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



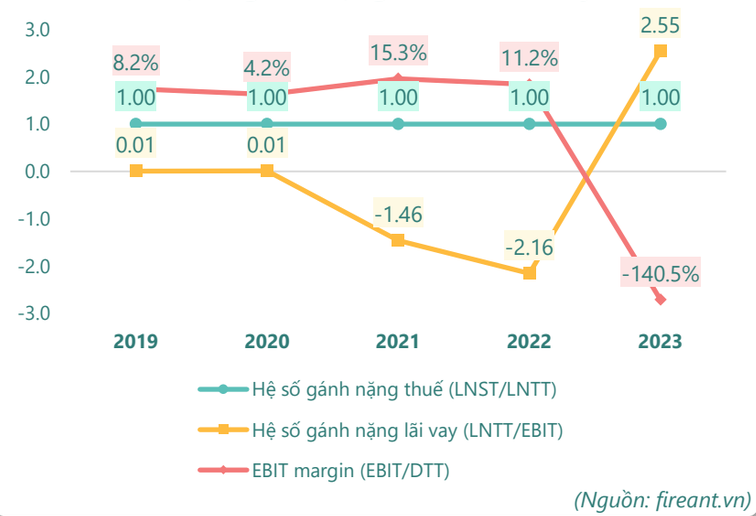
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



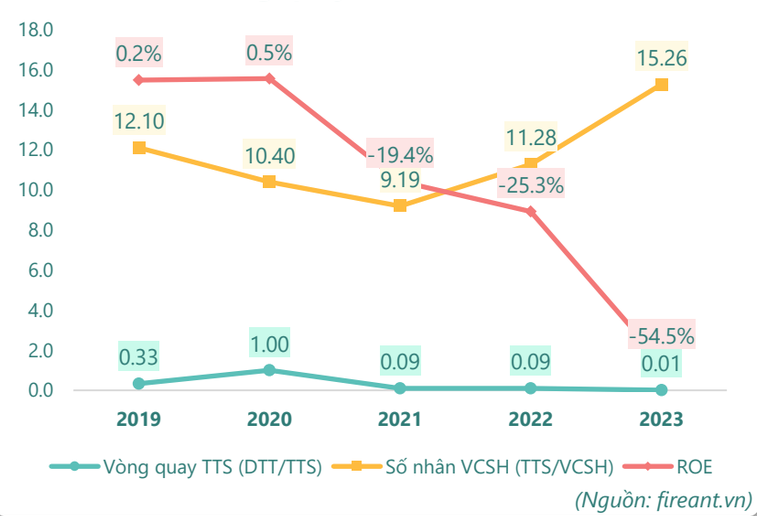
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



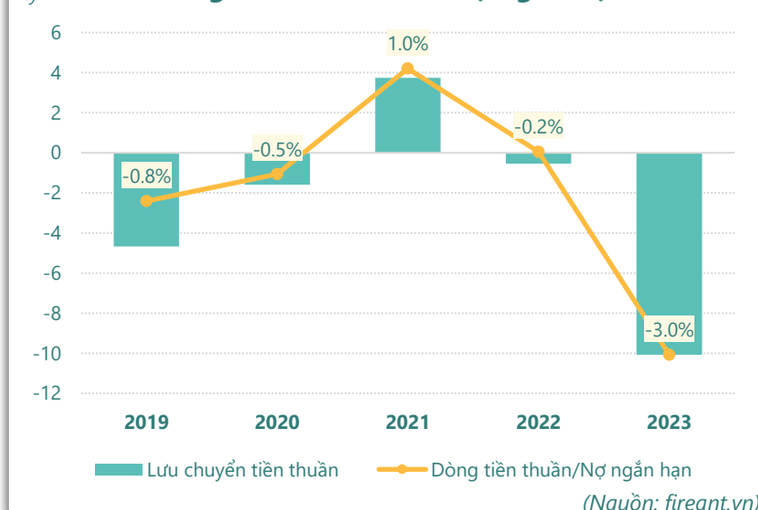
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1.44**	**0.83**	**74.0%**	**3.68**	**37.0**	**-90.1%**
Giá vốn hàng bán	0.23	0.01	2158%	4.11	33.6	-87.8%
Lợi nhuận gộp	1.22	0.82	48.6%	-0.43	3.41	-113%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.06	-99.4%	0.14	6.75	-97.9%
Chi phí TC	1.18	4.20	-71.8%	7.99	13.0	-38.7%
Chi phí lãi vay	1.18	4.20	-71.8%	7.99	13.0	-38.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.22**	**1.94**	**-37.1%**	**5.49**	**5.94**	**-7.6%**
LN thuần từ HĐKD	-1.18	-5.27	77.5%	-13.8	-8.81	-56.3%
Lợi nhuận khác	**0.76**	**-0.04**	**2010%**	**0.61**	**-0.09**	**740%**
LN trước thuế	-0.42	-5.31	92.1%	-13.2	-8.91	-47.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.42**	**-5.31**	**92.1%**	**-13.2**	**-8.91**	**-47.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.42**	**-5.31**	**92.1%**	**-13.2**	**-8.91**	**-47.8%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	6.47	0.74	1.24	0.61	-0.70	-2.36
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.00	0.59	1.52	0.28	0.88
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.02	-10.6	-1.60	-3.16	0.99	1.37
Tiền đầu kỳ	5.34	11.3	1.50	1.19	0.16	0.72
Lưu chuyển tiền thuần	**5.45**	**-9.83**	**0.23**	**-1.04**	**0.57**	**-0.11**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	10.8	1.50	1.19	0.16	0.72	0.61

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**359**	**357**	**0.6%**
Tài sản ngắn hạn	348	345	0.8%
Tiền và tương đương tiền	0.61	0.72	-15.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	178	176	0.9%
Hàng tồn kho	166	165	0.7%
Tài sản ngắn hạn khác	3.64	3.58	1.8%
Tài sản dài hạn	**11.2**	**11.9**	**-5.7%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	9.51	10.2	-6.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**1.70**	**1.71**	**-0.8%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	342	339	0.7%
Nợ ngắn hạn	**342**	**339**	**0.7%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	102	101	1.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	95.5	95.6	-0.1%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**17.1**	**17.6**	**-2.4%**
Vốn chủ sở hữu	**17.1**	**17.6**	**-2.4%**
Vốn điều lệ	35.0	35.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)